

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2020/HS -ST
Ngày: 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Đình Phần

Ông: Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng- Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Ngọc S – Sinh ngày 27/4/1985.

Nơi cư trú: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Phan Văn C, sinh năm 1959, con bà Phạm Thị T2, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Đặng Thị M, sinh năm 1991; có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/2/2006 bị TAND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2020 đến 30/7/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

*. ông Đặng Xuân T1 - sinh năm 1955

Nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*. chị Phạm Thị L - sinh năm 1994

Nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(chị T, chị L, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2020 Phan Ngọc S điều khiển xe máy điện BKS: 18MD5-028.12 từ nhà đến xóm Nam, xã X. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 3, xã X thì Phan Ngọc S phát hiện trước nhà chị Nguyễn Thị Kim T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 18F1-121.41 dựng ven đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, trên xe treo 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. S đi xe máy điện về nhà mình cách đó khoảng 300 mét cất xe rồi đi bộ đến khu vực nhà chị T. Quan sát thấy cửa nhà chị T khép, không có ai để ý nên S ngồi lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên đến chiều cùng ngày S điều khiển xe về nhà bố vợ là ông Đặng Xuân T1 ở xóm 7, xã X nói là xe bị hỏng cho gửi nhờ. Ông T1 đồng ý, S dắt xe vào bếp rồi rút lấy chìa khóa xe. S nhờ chị Phạm Thị L là con dâu ông T1 chở về nhà S.

Sau khi phát hiện mất xe chị T đã trình báo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường tiến hành xác minh và ra lệnh bắt khẩn cấp Phan Ngọc S ngày 21/7/2020. Khám khẩn cấp nơi ở của S đã thu giữ 01 chùm chìa khóa gồm khóa điện và khóa càng xe mô tô, 01 xe máy điện BKS 18MD5-028.12, 01 áo phông nam, 01 quần đùi nam, 01 khẩu trang vải màu trắng. Thu tại nhà ông T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 18F1-121.41 và 01 mũ bảo hiểm màu vàng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá và đã được xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 18F1-121.41 là 25.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại chiếc xe mô tô, chùm chìa khóa, mũ bảo hiểm cho chị T. Chiếc xe máy điện là của bà Phạm Thị T2 nên đã trả lại cho bà T2.

Cáo trạng số 42/CT-VKSXT ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Phan Ngọc S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Phan Ngọc S phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 BLTTHS xử phạt Phan Ngọc S từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 21/7/2020. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Tịch thu cho tiêu hủy chiếc áo phông, chiếc quần đùi, chiếc khẩu trang không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, hứa không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của S hồi 04 giờ ngày 21/7/2020, Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của ông Đặng Xuân T1 ngày 21/7/2020 của Công an huyện Xuân Trường. Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của bị hại Nguyễn Thị Kim T, người làm chứng Phạm Thị L, Đặng Xuân T1. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020 Phan Ngọc S đã có hành vi lén lút

trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 18F1-121.41 của chị Nguyễn Thị Kim T ở xóm 3, xã X. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 24/2/2006 bị TAND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích, bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa khuyết điểm. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, BKS: 18F1-121.41 và chiếc mũ bảo hiểm của chị T đã được trả lại nguyên vẹn, chị T không yêu cầu gì thêm, chiếc xe máy điện bị cáo lấy của bà T2 là mẹ bị cáo để đi, bà T2 không biết việc bị cáo phạm tội nên công an đã trả cho bà T2 là phù hợp nên không đặt ra xem xét nữa. Chiếc áo phông nam, quần đùi nam, và chiếc khẩu trang thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng, bị cáo tại phiên tòa đề nghị không nhận lại sẽ cho tiêu hủy.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:
 - Tuyên bố Phan Ngọc S phạm tội Trộm cắp tài sản.
 - Xử phạt Phan Ngọc S 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo phong nam, 01 quần đùi nam, 01 khẩu trang màu trắng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 09/9/2020.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh